



BSC WEEKLY REVIEW
Tuần 12 (20/03-24/03/23)

SBV hạ lãi suất điều hành 1%

NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Giao dịch cầm chừng chờ phiên giao dịch xác lập xu hướng mới*
2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ: *SBV bơm ròng tiền qua OMO*
3. PTKT VN-INDEX: *VN-Index tiếp tục giằng co trước thông tin trái chiều*
4. TIN VĨ MÔ: *Mỹ: Sự sụp đổ của những ngân hàng vừa và nhỏ*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Du lịch và Giải trí 2.25%*
6. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Giao dịch cầm chừng chờ phiên giao dịch xác lập xu hướng mới*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1045.14	-0.75%
GTGD/phiên (tỷ VND)	8,757.78	14.83%
Khối ngoại (tỷ VND)	915.11	
HNX-INDEX	204.47	-1.63%
GTGD/phiên (tỷ VND)	871.56	5.51%
Khối ngoại (tỷ VND)	95.13	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3916.64	-1.10%	1.43%	-4.25%
EU (EURO STOXX)	4064.99	-1.26%	-3.89%	-4.91%
China (SHCOMP)	3250.55	0.73%	0.63%	0.82%
Japan (NIKKEI)	27333.79	1.20%	-2.88%	-1.31%
Korea (KOSPI)	2395.69	0.75%	0.05%	-3.22%
Singapore (STI)	3183.28	0.88%	0.18%	-4.36%
Thailand (SET)	1563.67	0.58%	-2.25%	-5.71%
Phillipines (PCOMP)	6469.72	1.01%	-1.82%	-5.08%
Malaysia (KLCI)	1411.73	1.45%	-1.49%	-4.41%
Indonesia (JCI)	6678.24	1.71%	-1.29%	-3.15%
Vietnam (VNIndex)	1045.14	-0.22%	-0.75%	-1.34%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2309	1039.50	-0.78%	31,477	32,694
VN30F2302	1045.10	-0.25%	2,101	20,260
VN30F2303	1042.60	-0.49%	20	1,099
VN30F2306	1041.00	-0.64%	8	224

TTCK VIỆT NAM

Rung lắc mạnh trong tuần ETF cơ cấu danh mục và có nhiều thông tin trái chiều

NHNN hạ lãi suất một số LS điều hành đã giúp cho thị trường tăng điểm mạnh phiên 15/3. Thông tin này và việc khối ngoại mua ròng gần 100 triệu USD dù vậy không lấn át được tâm lý lo ngại từ thị trường tài chính quốc tế. VN-Index giảm -0.7%, độ rộng lớn từ 65% cổ phiếu và 14/19 ngành giảm điểm. Giá dầu và giá hàng hóa giảm kéo theo mức giảm mạnh 6.2% và 3.4% của ngành dầu khí và ngành tài nguyên cơ bản. 2 ngành Du lịch giải trí và Dịch vụ tài chính tăng trên 1% nhờ chính sách mở cửa du lịch Trung Quốc và kỳ vọng chu kỳ giảm lãi suất trong nước. Lãi suất hạ là tin tốt cho TTCK trong nhiều tháng qua tuy nhiên thông tin này hiện tại bị lu mờ trước thông tin quốc tế. Diễn biến thị trường vẫn giằng co và khó dự báo. NĐT vẫn nên duy trì tỷ trọng đầu tư vừa phải và canh chốt lãi ở vùng giá cao cho đến khi xu hướng mới được xác lập.

Trong vòng 1 tuần thị trường đón nhận 2 Quyết định quan trọng gồm Nghị quyết 33 Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản và NHNN giảm mặt bằng lãi suất điều hành. Nghị quyết 33 nêu rõ các nguyên do và đề ra giải pháp liên quan đến (1) Hoàn thiện thể chế chính sách, các luật và quy định hướng dẫn; (2) Thúc đẩy phát triển nhà xã hội; (3) Nguồn vốn tín dụng; (4) Nguồn vốn trái phiếu và giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ tham gia. Nghị quyết cũng đề cập không hình sự hóa các quan hệ kinh tế - dân sự, bảo vệ cán bộ và những người làm đúng, khắc phục tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm. Quyết định 313 và 314 của NHNN về giảm một số lãi suất điều hành và giảm lãi suất cho vay ngắn hạn 0.5% với một số lĩnh vực. Sau Nghị định 08, thị trường đã thấy sự chuyển biến và đồng bộ chính sách trong nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, giảm lãi suất cho DN và người dân.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK đảo chiều với dự báo FED thay đổi quan điểm điều hành và một số ngân hàng được hỗ trợ thanh khoản

Sau những biến động trước làn sóng đổ vỡ từ các ngân hàng, TTCK Hoa vẫn tăng gần 2.5% nhờ các Ngân hàng First Republic và Credit Suisse được đảm bảo thanh khoản và kỳ vọng FED sẽ thay đổi quan điểm chính sách tiền tệ trong cuộc họp tuần tới. TTCK Châu Âu không lạc quan như vậy với mức giảm 3% trước cú sốc Credit Suisse và ECB tiếp tục tăng lãi suất thêm 0.5% kỳ họp 16/3. TTCK Châu Á giảm 1% và chỉ còn TTCK Trung Quốc vận động trái chiều tăng 0.6%. Thị trường hàng hóa ghi nhận tuần thứ 2 giảm điểm 1%, hầu hết các mặt hàng đều giảm dẫn đầu với giá dầu giảm 9.7%. Rủi ro tăng cao kéo theo sự tăng giá mạnh của kim loại quý (vàng tăng 3.5% và bạc tăng 6.8%). Ở chiều ngược lại, DXY giảm lại 0.6% sau nhiều tuần tăng điểm. Thị trường đang bắt cửa vào khả năng FED sẽ điều chỉnh lại chính sách trong kỳ họp tuần sau và điều này đang được phản ánh qua sự vận động của các thị trường.

CPI Hoa Kỳ tăng 0.4% tháng 2, mức tăng mạnh nhất trong 5 tháng qua đó tăng hơn 6% so 1 năm trước. CPI lõi, là chỉ số được các nhà kinh tế Hoa Kỳ coi là chỉ báo hiệu quả hơn CPI, tăng 0.4% thấp hơn 0.1% so tháng trước nhưng lại tăng 6% so với một năm trước, tăng 0.5% so với mức tăng tháng trước. Chi phí nhà ở chiếm 1/3 CPI cơ bản tăng 0.8%, cùng với giá phòng khách sạn, giá dịch vụ đóng góp nhiều vào mức tăng CPI cơ bản. FED đã nhấn mạnh tầm quan trọng theo dõi số liệu CPI lõi khi đánh giá xu hướng lạm phát. Trước thời điểm xảy ra khủng hoảng SVB, Chủ tịch FED bỏ ngỏ khả năng NHTW đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất. Sự kiện SVB đã đặt FED trước lựa chọn khó khăn cân nhắc giữa lạm phát tăng nhanh và bất ổn ở các Ngân hàng. Nhiều nhà kinh tế dự báo FED sẽ duy trì mức tăng lãi suất nhỏ hơn hoặc tạm dừng trong cuộc họp tới trong kỳ họp 23/3.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng 3

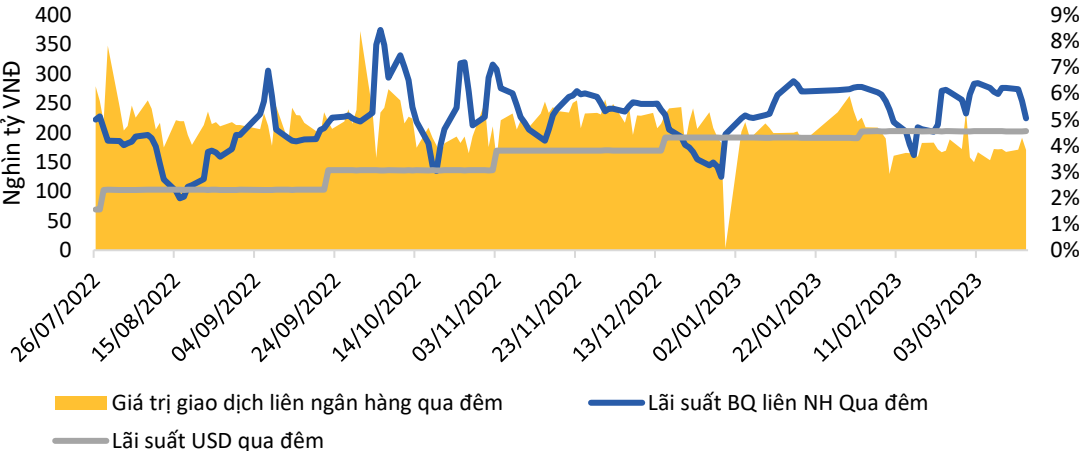
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị hút (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 4	27/1/2023	27/1/2023	15,477.99	24,133.13	8,655.14
Tuần 5	30/1/2023	3/2/2023	82,647.67	132,186.58	49,538.91
Tuần 6	6/2/2023	10/2/2023	165,819.31	23,407.22	-142,412.09
Tuần 7	13/2/2023	17/2/2023	115,406.72	85,228.56	-30,178.16
Tuần 8	20/2/2023	24/2/2023	140,778.66	97,678.62	-43,100.04
Tuần 9	27/2/2023	3/3/2023	108,858.72	106,932.02	-1,926.70
Tuần 10	6/3/2023	10/3/2023	124,881.99	95,623.96	-29,258.03
Tuần 11	13/3/2023	17/3/2023	34,238.39	86,704.95	52,466.56

Nguồn: BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	5.65%	5.91%	5.87%	7.10%	8.30%	9.44%	9.89%
So với tuần trước	-0.49%	-0.33%	-0.40%	-0.25%	0.29%	-0.18%	0.10%
GTGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	177,769.67	9,835	3,147	3,500	651	269	7
So với tuần trước	6.23%	-27.93%	39.93%	21.11%	23.48%	40.28%	-85.79%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 17/03/2023

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 11, 0 đồng giá trị tín phiếu được phát hành, ngoài ra SBV thực hiện mua 3.1 nghìn tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng kết lại, SBV đã bơm ròng 52.47 nghìn tỷ đồng qua OMO. Lãi suất giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm giảm trong tuần 11/2023.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 5.65%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 177.77 nghìn tỷ VNĐ

PTKT VN-INDEX: VN-Index tiếp tục giằng co trước thông tin trái chiều

Đồ thị ngày: Giao dịch giằng co quanh 1,050 điểm, VN-Index vẫn chưa thể vượt qua kênh giá giảm điểm ngắn hạn. Những cây nến trong tuần có độ rộng lớn và thanh khoản cải thiện cho thấy thị trường đang bị chi phối mạnh bởi tâm lý trước thông tin trái chiều. VN-Index cũng vận động giữa SMA20, SMA100 và vẫn tích lũy lòng lèo. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức trung bình, động lực tăng giảm chưa rõ ràng.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm 49 xuống 48 điểm.
- MACD vượt trên đường tín hiệu và vẫn dưới mức 0. Thanh khoản cải thiện nhẹ.
- VN-Index giảm dưới SMA20 và giữ trên SMA50 và SMA100.

Nhận định: VN-Index tiếp tục có phiên giằng co đi ngang trong tuần các quỹ ETF cơ cấu danh mục và có nhiều thông tin mới từ trong nước và quốc tế. Chỉ số vẫn duy trì quanh SMA20 và tích lũy trong mô hình tam giác cân. Đây là mô hình cân bằng cho khả năng tăng và giảm điểm. Vận động tăng giá vượt kênh giá tại 1,055 điểm sẽ mở đường cho VN-Index lại kiểm tra 1,100 điểm và ngược lại chỉ số sẽ kiểm định lại vùng đáy tại 1,030 điểm như nhận định tuần trước vẫn được duy trì.



Nguồn: BSC Research

TIN VĨ MÔ: *Mỹ: Sự sụp đổ của những ngân hàng vừa và nhỏ*

VIỆT NAM:

- Chính phủ: ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.
- Chính phủ: có văn bản đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xem xét sửa đổi các quy định nhằm giảm thuế NK khô dầu đậu tương từ 2% xuống còn 0% để hỗ trợ ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước.
- Chính phủ: yêu cầu nghiên cứu, đề xuất chính sách, giải pháp thu hút các Quỹ tài chính quốc tế, nguồn vốn quốc tế tham gia thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam.
- Bộ Tài chính: đề xuất thu hẹp đối tượng không chịu thuế GTGT và đối tượng chịu thuế GTGT 5% để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất trong nước.
- NHNN: ban hành Quyết định 313, điều chỉnh giảm 1% đối với lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm bù trừ, riêng lãi suất tái cấp vốn giữ nguyên.
- NHNN: thanh tra đột xuất 11 ngân hàng về đầu tư TPDN và đã ban hành một số quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các ngân hàng có hành vi vi phạm về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.
- NHNN: đang lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo sửa đổi Luật các tổ chức tín dụng về vướng mắc trong xử lý tài sản bảo đảm khi giải quyết nợ xấu.
- NHNN: dự kiến sẽ siết chặt hơn tình trạng sở hữu chéo và lạm quyền cấp tín dụng cho một nhóm cổ đông tại ngân hàng.
- NHNN: trong ngày 15/3 đã chào thầu 10,000 tỉ đồng qua thị trường mở với lãi suất chỉ 5.5%/năm nhưng khối lượng trúng thầu chỉ 562 tỉ đồng, với 1 thành viên trúng thầu.
- KBNN: Kết thúc T2.2023, KBNN đã huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính phủ 69,427 tỷ đồng, đạt 17.63% kế hoạch Bộ Tài chính giao.
- Bộ KH&ĐT: giải đáp ý kiến về dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Theo đó, bộ KH&ĐT sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan để rà soát, hoàn thiện các quy định về chỉ định thầu.
- Bộ Công Thương: đã có Quyết định số 204/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.
- Bộ TN&MT: dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) giao các địa phương ban hành bảng giá đất sát giá thị trường. Bảng giá đất này sẽ có các căn cứ để triển khai các hoạt động thu nghĩa vụ tài chính đối với đất đai.

THẾ GIỚI:

- Mỹ: chỉ số CPI tăng 0.4% MoM và tăng 6% svck, kết quả này phù hợp với kỳ vọng. Điều này có thể thúc Fed tăng lãi suất vào tuần tới, bất chấp những rắc rối gần đây trong ngành ngân hàng.
- Mỹ: Kỳ vọng lạm phát của người tiêu dùng trong năm tới đã giảm mạnh xuống 4.2% vào T2.2023, mức thấp nhất kể từ T5.2021 và so với mức 5% trong hai tháng trước đó.
- Mỹ: lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, số liệu PPI giảm 0.1% theo tháng và tốc độ tăng trưởng theo năm chậm lại từ 5.7% xuống 4.6%.
- Mỹ: số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp đã giảm 20,000 so với tuần trước xuống còn 192,000 vào tuần kết thúc vào ngày 11/3, thấp hơn nhiều so với kỳ vọng là 205,000.
- Mỹ: ngày 16/3, Bộ trưởng Tài chính Janet Yellen tại buổi điều trần cho biết hệ thống ngân hàng Mỹ vẫn khỏe mạnh sau sự sụp đổ của Ngân hàng Thung lũng Silicon (SVB).
- Fed: theo The Wall Street, các cơ quan quản lý đang cân nhắc việc thắt chặt hơn các quy định về vốn và thanh khoản đối với các ngân hàng tầm trung tại Mỹ sau sự sụp đổ của SVB.
- ECB: đã tăng lãi suất thêm 50 bps như dự kiến, tiếp tục đẩy chi phí đi vay lên mức cao nhất kể từ cuối năm 2008, nhằm giúp kiềm chế lạm phát cao dai dẳng của khu vực.
- Credit Suisse: những rắc rối âm ỉ kéo dài đã bùng nổ thành một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng vào ngày 15/3, khi cổ phiếu và trái phiếu của ngân hàng này cùng lao dốc và một số ngân hàng lớn nhất thế giới chạy đua để bảo vệ tài sản của họ khỏi nguy cơ sụp đổ.
- Credit Suisse: sẽ vay tới 50 tỷ Francs (tương đương 53.68 tỷ USD) từ NHTW Thụy Sĩ dưới dạng công cụ cho vay có đảm bảo và công cụ thanh khoản ngắn hạn.
- EU: Sản xuất công nghiệp đã tăng 0.7% MoM vào T1.2023, phục hồi một phần sau mức giảm 1.3% đã điều chỉnh trong T12 và vượt qua kỳ vọng của thị trường về mức tăng trưởng 0.4%.
- Anh: thu nhập trung bình hàng tuần, bao gồm cả tiền thưởng đã tăng 5.7% YoY lên 630 bảng trong ba tháng tính đến T1.2023, mức tăng nhỏ nhất kể từ T7, thấp hơn mức tăng 6% được điều chỉnh trong Q4.2022.
- Trung Quốc: giá nhà mới trung bình tại 70 thành phố lớn đã giảm 1.2% YoY vào T2.2023, thấp hơn mức giảm 1.5% trong tháng trước. Đây là tháng thứ 10 liên tiếp giá nhà mới giảm trong bối cảnh BĐS suy thoái do những khoản nợ của các nhà phát triển.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Diễn biến lãi suất thị trường sau quyết định hạ lãi suất điều hành của SBV giữa tuần trước
- Vận động của dòng tiền ngoại và các thông tin liên quan đến thị trường tài chính thế giới
- 20/3, PPI Đức và Cán cân thương mại EU. 21/3, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; CPI Canada; Doanh thu nhà qua sử dụng Hoa Kỳ. 22/3, CPI Anh; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 23/3, Lãi suất và biên bản tiền tệ FED, NHTW Thụy Sĩ và NHTW Anh; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và Doanh thu bán nhà xây dựng mới Hoa Kỳ. 24/3, Doanh bán lẻ, PMI Anh, Canada, EU và Hoa Kỳ; PMI EU và Hoa Kỳ.

TIN VĨ MÔ: Sự sụp đổ của Silicon Valley Bank và Signature Bank

Tuần 11 vừa qua là một tuần đầy sóng gió đối với nhóm ngân hàng vừa và nhỏ tại Mỹ. Ngày 10/03/2023, ngân hàng Silicon Valley Bank (SVB) tuyên bố đóng cửa. Sau đó hai ngày, ngày 12/03/2023 ngân hàng Signature Bank cũng phá sản.

	Silicon Valley Bank	Signature bank	Lehman Brothers
Quy mô	Theo báo cáo tài chính cuối năm 2022: - Tài sản: 211.9 tỷ USD (0.92% hệ thống) - Nguồn vốn: 16.3 tỷ USD (0.75% hệ thống) - Nợ: 195.5 tỷ USD (0.94% hệ thống)	Theo báo cáo tài chính cuối năm 2022 - Tài sản: 110.36 tỷ USD (0.48% hệ thống) - Nguồn vốn: 8 tỷ USD (0.37% hệ thống) - Nợ 102.35 tỷ USD (0.49% hệ thống)	Theo báo cáo tài chính giữa năm 2008: - Tài sản: 639.4 tỷ USD (5.8% hệ thống) - Nguồn vốn: 26.3 tỷ USD (2.25% hệ thống) - Nợ: 613.2 tỷ USD (6.23% hệ thống)
Xếp hạng	Xếp thứ 16 tính đến năm 2023	Xếp thứ 29 tính đến năm 2022	Xếp thứ 4 trong các Ngân hàng đầu tư thời điểm 2008
Nguyên nhân	- Lấy tiền gửi (đa số là ngắn hạn) đi mua trái phiếu và chứng khoán dài hạn. - Khách hàng gửi tiền và đi vay của SVB chủ yếu là các startup, Venture-Backed startup và các công ty công nghệ. Trong bối cảnh lãi suất tăng cao, các công ty trên phải rút vốn để duy trì hoạt động khiến SVB kẹt thanh khoản và không thể trả nợ khách hàng.	- Do sự hoảng loạn của thị trường sau vụ phá sản của SVB - Signature bank có 1 nền tảng giao dịch crypto. Số tiền gửi để thanh toán trên nền tảng này bị rút ra nhanh chóng do sự lo lắng của thị trường.	- Ngân hàng đầu tư có mô hình kinh doanh đòn bẩy rủi ro cao, đầu tư mạnh vào bất động sản có rủi ro cao và các khoản thế chấp dưới chuẩn nên không có khả năng huy động tiền mặt nhanh chóng tại thời điểm phá sản.
Hành động của FED	- Người gửi tiền tại SVB sẽ được quyền tiếp cận tất cả số tiền của họ bắt đầu từ thứ 2, ngày 13/3. Đồng thời, người nộp thuế sẽ không phải chịu bất kỳ tổn thất nào liên quan đến các giải pháp giải quyết hậu quả của SVB. - Lập ra một chương trình hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng được đảm bảo với 25 tỷ USD từ Kho bạc Hoa Kỳ. Mỗi Ngân hàng Dự trữ Liên bang sẽ ứng trước cho những tổ chức vay đủ điều kiện, lấy một số loại chứng khoán làm tài sản thế chấp.		- FED không đưa ra hỗ trợ cho Lehman Brothers

Nguồn: BSC Research

Nhận xét: Tác động của những vụ phá sản này sẽ không có tác động quá nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam như giai đoạn Lehman Brothers sụp đổ.

- Thứ nhất, quy mô 2 ngân hàng này tính đến cuối năm 2022 chỉ chiếm chưa đến 1% quy mô hệ thống ngân hàng của Mỹ, nên sự sụp đổ của nó cũng sẽ không thể có mức độ lan tỏa cao như Lehman Brothers (quy mô tài sản chiếm gần 6% hệ thống thời điểm 2008)
- Thứ hai, năm 2008, FED đã không đưa ra hỗ trợ đối với Lehman Brothers, hệ quả kéo theo toàn bộ hệ thống tài chính Mỹ nói riêng và thế giới nói chung. Còn đối với sự phá sản bắt đầu từ ngày 10/3, FED đã lập tức phản ứng và đưa ra sự hỗ trợ.
- Thứ ba, năm 2008, các ngân hàng chấp nhận rủi ro quá mức khiến hệ thống ngân hàng không kịp phản ứng với cú sốc và sụp đổ. Còn đối với năm 2023, diễn biến vĩ mô thế giới không tích cực, CSTT toàn cầu thắt chặt, tâm lý thị trường căng thẳng hơn nên mức độ lan tỏa của cú sốc này cũng kém hơn.
- Thứ tư, với diễn biến tiêu cực của thị trường như hiện tại, có khả năng FED sẽ cân nhắc về mức độ thắt chặt CSTT trong thời gian tới. Sau vụ phá sản của SVB, thị trường đang dự báo mức tăng lãi suất của FED trong cuộc họp tháng 3/2023 là 0.25% thay vì 0.5% như trước đó

TIN VĨ MÔ: *Biến cố Credit Suisse*

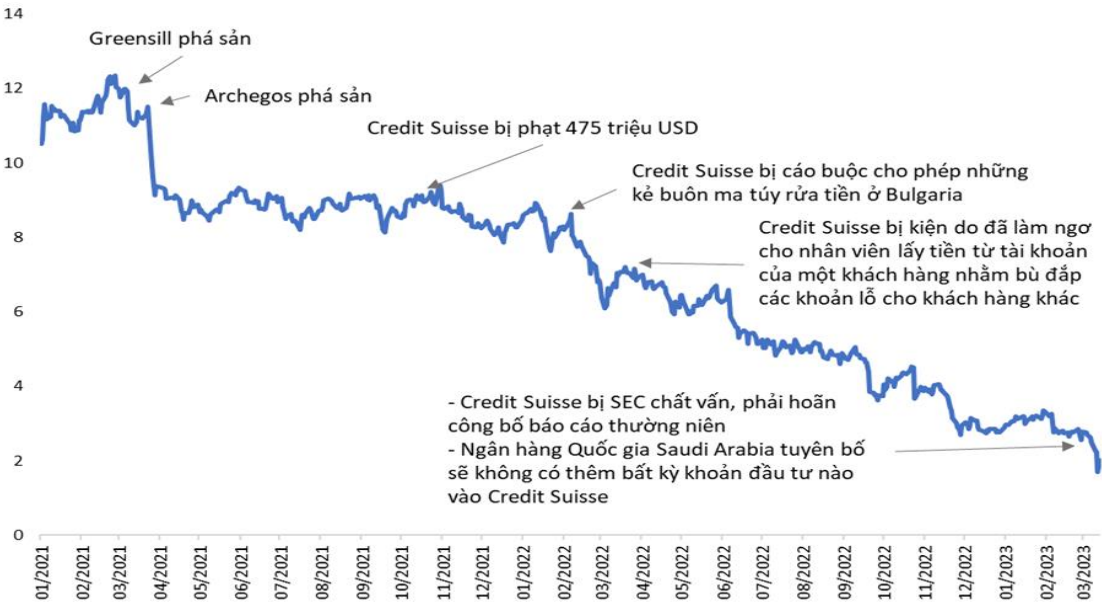
1. Tình trạng và diễn biến

a. Các sự kiện dẫn đến tình trạng hiện tại

- Vụ phá sản của Greensill (tháng 3/2021): Công ty tài chính Greensill – công ty tài chính của Anh chuyên cho vay các DN vay nắn hạn thông qua mô hình kinh doanh phức tạp và không minh bạch. Credit Suisse cho công ty này vay 160 triệu đô.
- Vụ phá sản của quỹ Archegos (tháng 3/2021): Credit Suisse là một trong những nhà môi giới chính cũng như cho vay vốn của quỹ này.
- Credit Suisse đã nhiều lần dính phải các ồn ào về pháp lý trong khoảng thời gian dài, ví dụ như:
 - + Vào tháng 10 năm 2021, Credit Suisse đã bị chính quyền Hoa Kỳ, Anh và Thụy Sĩ phạt 475 triệu USD sau khi vướng vào một vụ bê bối hối lộ ở Mozambique liên quan đến các khoản vay cho các công ty nhà nước. Các khoản tín dụng, được cấp từ năm 2013 đến 2016, được cho là để tài trợ cho các dự án giám sát hàng hải, đánh bắt cá và đóng tàu, một phần đã bị sử dụng để hối lộ, bao gồm 50 triệu đô hối lộ cho các nhân viên ngân hàng Credit Suisse để sắp xếp vay mượn dễ hơn.
 - + Tháng 2/2022, ngân hàng bị cáo buộc cho phép những kẻ buôn ma túy rửa tiền tại Bulgaria. Trong cùng năm, ngân hàng này cũng bị kiện với lý do đã làm ngơ cho nhân viên lấy tiền từ tài khoản của một khách hàng nhằm bù đắp các khoản lỗ ngày càng tăng trong danh mục đầu tư của các khách hàng khác trong quá khứ.
 - Mới đây nhất, vào ngày 9/3/2023, Ủy ban Chứng khoán và Sàn giao dịch Mỹ (SEC) chất vấn về báo cáo tài chính thường niên năm 2022 của Credit Suisse, buộc ngân hàng phải hoãn công bố bản báo cáo. Ngày 14/3, Credit Suisse công bố báo cáo thường niên cho năm 2022. Trong đó, họ cho biết đã phát hiện ra "các điểm yếu" trong việc kiểm soát báo cáo tài chính và vẫn chưa đảo ngược được tình trạng khách hàng rút tiền. Ngày 15/3/2023, cổ đông lớn nhất của Credit Suisse là Ngân hàng Quốc gia Saudi Arabia tuyên bố sẽ không có thêm bất kỳ khoản đầu tư nào vào Credit Suisse, khiến cổ phiếu ngân hàng giảm 24% kết phiên cùng ngày.

Nhận xét: Liên tục dính lứu tới những vụ phá sản và các sự kiện pháp lý khiến thị trường đặt câu hỏi về mức độ đáng tin của ngân hàng Credit Suisse. Bên cạnh đó, sự việc Credit Suisse phải hoãn công bố báo cáo thường niên cũng như thừa nhận những điểm yếu nội tại của ngân hàng xảy ra lúc thị trường đang hoảng loạn sau vài vụ phá sản liên tiếp từ các ngân hàng vừa và nhỏ tại Mỹ khiến nỗi sợ hãi càng trở nên trầm trọng hơn.

Đồ thị 1: Diễn biến cổ phiếu Credit Suisse trong qua các vụ lùm xùm



TIN VĨ MÔ: *Biến cố Credit Suisse*

b. Tình hình tài chính:

- Giá trị tài sản (-29.7% YoY) và tiền gửi (-40.6% YoY) suy giảm nhanh chóng trong năm 2022.
- Chỉ số CIR tăng cao nhất kể từ năm 2014.
- Chỉ số ROE đi về mức âm từ năm 2021 và đạt mức thấp nhất trong năm 2022 kể từ năm 2014.

Nhận xét: Ngân hàng Credit Suisse có tình trạng rủi ro thanh khoản cao do: (1) Hiệu quả hoạt động kém và (2) Sự suy giảm mạnh về lượng tiền gửi. Việc các ngân hàng như SVB và Signature Bank sụp đổ ở Hoa Kỳ thì sẽ làm giắt lên một mối lo ngại về sự tháo chạy ở các ngân hàng toàn cầu có trạng thái tài chính bất ổn.

Bảng 1: Tình hình tài chính Credit Suisse

Đơn: Triệu CHF	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Tài sản									
Tổng tài sản	921,462	820,805	819,861	796,289	768,916	787,295	818,965	755,833	531,358
Tổng nợ	876,461	775,787	777,550	754,100	724,897	743,581	776,024	711,603	486,027
% Tỷ trọng	95%	95%	95%	95%	94%	94%	95%	94%	91%
Tổng tiền gửi	369,058	342,705	355,833	361,162	363,925	383,783	390,921	392,819	233,235
% Tỷ trọng	40.1%	41.8%	43.4%	45.4%	47.3%	48.7%	47.7%	52.0%	43.9%
Tỷ số									
NIM	1.18%	1.34%	1.35%	1.15%	1.14%	1.18%	1.09%	1.05%	1.18%
CIR	85.5%	108.8%	109.9%	90.4%	82.7%	77.6%	79.6%	84.1%	121.7%
ROE%	4.2%	-6.5%	-6.4%	-2.3%	4.6%	7.8%	6.2%	-3.7%	-16.1%

Nguồn: Bloomberg, BSC research

2. Các chính sách hỗ trợ cho khủng hoảng Credit Suisse

a. Giải pháp của cơ quan quản lý

Phía Thụy Sĩ:

Trong ngày 15/03/2023, các cơ quan quản lý Thụy Sĩ đã phát đi các thông điệp khẳng định:

- NHTW Thụy Sĩ (SNB – Swiss National Bank) và Cơ quan giám sát thị trường tài chính Thụy Sĩ (FINMA) ra tuyên bố chung cho biết “không có dấu hiệu nào cho thấy rủi ro lây nhiễm trực tiếp đối với các tổ chức Thụy Sĩ do tình trạng hỗn loạn hiện nay trên thị trường ngân hàng Hoa Kỳ” đồng thời cho biết Ngân hàng Credit Suisse (CS) “đáp ứng các yêu cầu về vốn và thanh khoản cao hơn áp dụng cho các ngân hàng quan trọng trong hệ thống”

- SNB thông tin sẽ hỗ trợ thanh khoản cho sau khi cổ phiếu của CS sụt giảm hơn 30%;
- Chính phủ Thụy Sĩ cũng đưa ra ý tưởng sẽ mua lại cổ phần của CS như một phần của việc tăng vốn – nếu cần thiết;

Hoa Kỳ, Châu Âu:

- Bộ Tài chính Hoa Kỳ: đang theo dõi thêm tình hình
- NHTW châu Âu (ECB): chưa đưa ra thông điệp chính thức tuy nhiên đã thực hiện rà soát các khoản cho vay có yếu tố liên quan đến CS;

Một số ý kiến đề xuất khác: Chia nhỏ lại kết cấu các ngân hàng cho vay tại Thụy Sĩ và trong kịch bản xấu nhất CS có thể bị bán và tiếp quản bởi UBS – ngân hàng đầu tư lớn nhất Thụy Sĩ.

TIN VĨ MÔ: *Biến cố Credit Suisse*

b. Giải pháp của Credit Suisse

- **Giải pháp dài hạn** (theo CEO Ulrich Korner) là thay đổi chiến lược và tái cơ cấu lại ngân hàng thông qua việc bán bớt một số mảng ngân hàng đầu tư của đồng thời cắt giảm hàng nghìn nhân sự để tiết giảm chi phí (dự kiến khoảng 9,000 nhân sự).

Ngân hàng cũng xác nhận kế hoạch cấp vốn cổ phần cho các nhà quản lý cấp cao trong chi nhánh ngân hàng đầu tư CS First Boston, dự kiến sẽ được tách ra như một phần của quá trình tái cơ cấu triệt để nhằm đưa ngân hàng trở lại có lãi. First Boston là ngân hàng đầu tư của Mỹ mà CS mua lại vào năm 1990 với mục tiêu niêm yết vào năm 2025 và bán các sản phẩm chứng khoán cho Apollo Global Management -> việc tái cơ cấu lại hoạt động sẽ đưa CS trở lại là mục đích ban đầu - ngân hàng cho những người cực kỳ giàu có trên thế giới.

Nhân viên có thể sở hữu tới 20% cổ phần trong liên doanh, vốn sẽ được trao trong vòng ba năm sau đợt chào bán lần đầu ra công chúng theo kế hoạch.

- Giải pháp trước mắt:

+ Tăng cường thanh khoản trước thông qua việc vay từ SNB. Dự kiến CS sẽ vay SNB 50 tỷ Franc Thụy Sĩ (tương đương 54 tỷ Đô la Mỹ) và mua lại khoản nợ khoảng 3.2 tỷ USD;

+ Kế hoạch đưa ra đề nghị đấu thầu tiền mặt cho 10 chứng khoán nợ cao cấp bằng đô la Mỹ trị giá lên tới 2.5 tỷ đô la và bốn chứng khoán nợ cao cấp bằng đồng euro trị giá lên tới 500 triệu euro.

Ưu đãi sẽ hết hạn vào ngày 22 tháng 3.

+ Về ý kiến của đơn vị kiểm toán PwC đối với BCTC của CS (sau khi SEC yêu cầu làm rõ): Credit Suisse cho biết nhóm quản lý của họ đang phát triển một kế hoạch khắc phục để giải quyết điểm yếu đồng thời sẽ thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo rằng tất cả các khoản mục không dùng tiền mặt được phân loại phù hợp trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

3. Tổng kết

- Sự sụp đổ của hai ngân hàng như SVB và Signature Bank đã khiến các nhà đầu tư và đơn vị gửi tiền lo lắng về rủi ro thanh khoản trên toàn cầu.

- Trong đó, một loạt các vụ scandal và các chỉ số tài chính kém hiệu quả như ngân hàng Credit Suisse là tiêu điểm lo ngại nhất.

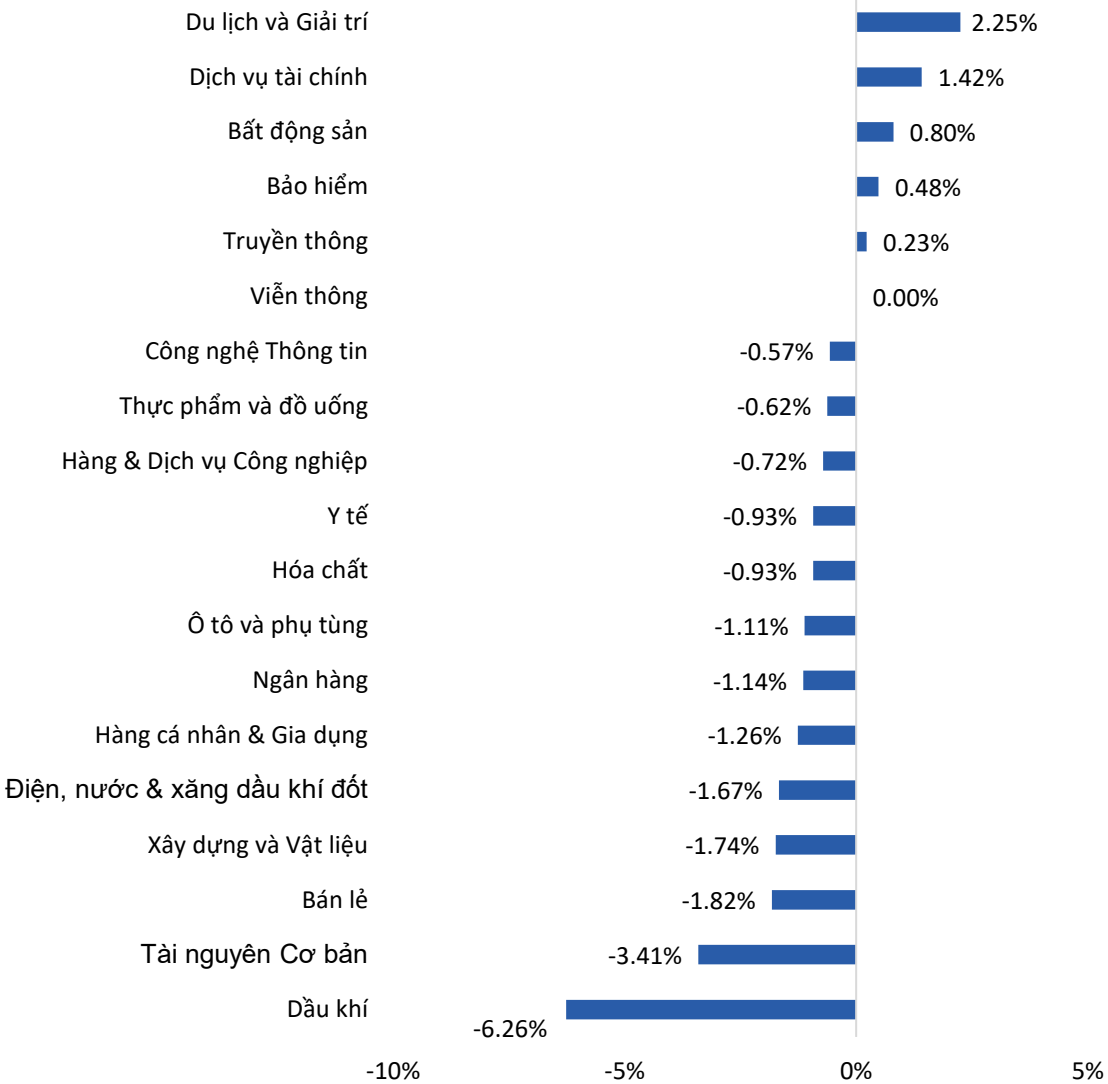
- Giải pháp về vay NHTW Thụy Sĩ đang làm ổn định lại tâm lý cũng như tan đi nỗi lo đổ vỡ của ngân hàng Credit Suisse.

- Bài học: Việc cho vay không kiểm soát rủi ro các dự trong giai đoạn dòng tiền dễ dàng (2020-2021) đã khiến cho cơ cấu tài chính cũng như danh tiếng của ngân hàng Credit Suisse ngày càng đi xuống. Các ngân hàng nên có hoạt động quản trị rủi ro chặt chẽ dù trong hoàn cảnh dòng tiền dễ dàng.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Du lịch và Giải trí	2.25%	2.25%	5.31%	HVN	-6.09%		
Dịch vụ tài chính	1.42%	1.42%	1.58%	SSI	2.53%	HCM	-2.26%
Bất động sản	0.80%	0.80%	-1.10%	VHM	1.17%	KDH	0.94%
Bảo hiểm	0.48%	0.48%	-1.84%	BVH	1.63%	PVI	-2.01%
Truyền thông	0.23%	0.23%	0.46%	YEG	-5.36%	FOC	1.13%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	66.74	-2.36%	-12.96%	-15.77%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	72.97	-2.32%	-11.85%	-14.20%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	250.15	-0.08%	-5.45%	-7.14%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,989.25	3.63%	6.48%	8.35%		PNJ
Bạc	USD/oz.	22.60	4.17%	10.04%	4.51%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,476.50	-1.01%	-2.02%	-3.50%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	710.50	1.65%	4.60%	-10.83%		AFX
Sữa	USD/cwt	18.07	0.39%	2.03%	1.86%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	208.50	0.29%	-4.88%	-5.27%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	20.67	-0.43%	-2.32%	3.35%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	176.60	-1.92%	-0.67%	-3.63%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	8,580.00	0.73%	-3.24%	-3.13%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,234.00	-0.49%	-2.69%	4.26%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,274.00	0.29%	-1.69%	-4.63%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	905.50	-0.60%	-1.79%	4.74%		HPG
Than đá	USD/MT	175.05	-2.56%	-9.30%	-10.41%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	628.60	-0.48%	-3.02%	3.47%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

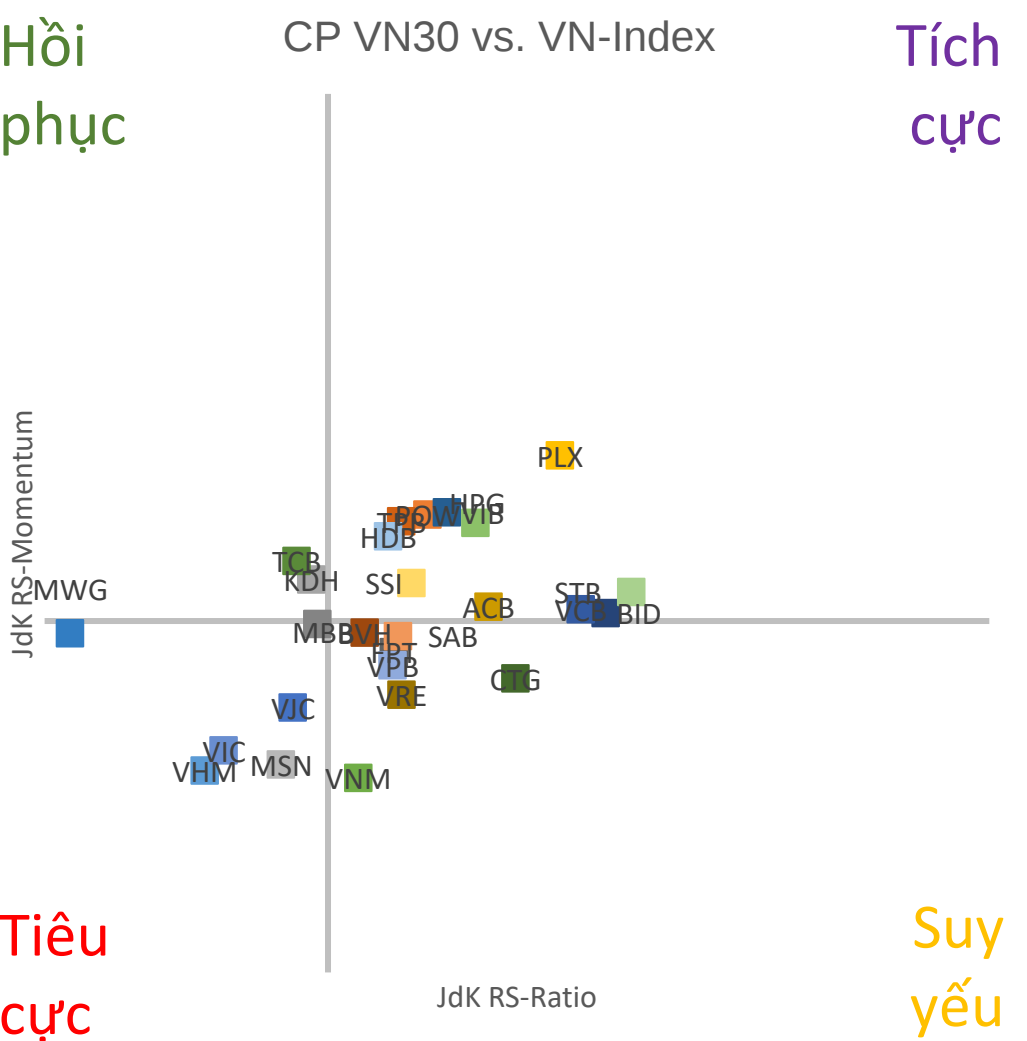
Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VPB	7.65%	2.37
VJC	8.25%	1.13
SAB	3.45%	1.03
VRE	5.36%	0.88
VHM	1.17%	0.55
TPB	5.42%	0.52
NVL	7.98%	0.42
VPI	8.75%	0.27
POW	3.47%	0.26
SSI	2.53%	0.19
Tổng		7.60

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-3.37%	-3.68
GAS	-3.08%	-1.58
HPG	-4.23%	-1.31
VNM	-3.12%	-1.26
BID	-1.80%	-1.08
PLX	-7.21%	-0.89
HVN	-6.09%	-0.47
ACB	-2.21%	-0.47
STB	-3.65%	-0.45
TCB	-1.84%	-0.44
Tổng		-11.63

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HSG	329.97	0.29
POW	295.15	7.25
SSI	274.78	43.88
SHB	217.92	6.09
VND	210.16	#N/A N/A
VRE	184.24	32.75
VHM	154.60	24.06
NVL	152.15	5.40
DCM	145.31	9.72
VCI	122.62	23.45
Tổng	2,086.89	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
STB	-381.89	28.97
HPG	-170.91	23.64
VCB	-139.60	23.56
FUEVFN	-107.59	
PLX	-87.30	18.13
VNM	-48.33	55.94
NLG	-47.12	44.50
E1VFN3	-41.63	
HCM	-32.82	46.97
FUESSVFL	-26.79	
Tổng	-1083.99	

Vận động cổ phiếu VN30			
POW	105.2807	103.017	17.54%
PLX	112.2834	104.7054	14.56%
VIB	106.3118	103.085	11.42%
BID	114.7088	100.2194	18.72%
HPG	107.8167	102.7836	5.43%
TPB	103.8821	102.8318	15.00%
ACB	108.5038	100.4029	6.33%
VCB	113.382	100.3281	12.52%
HDB	103.1974	102.4039	8.82%
SSI	104.43	101.0748	0.25%
STB	116.0574	100.8187	7.74%
KDH	99.13227	101.1753	-5.14%
PDR	46.81038	106.4353	-6.51%
NVL	33.15084	102.4664	-35.75%
TCB	98.34691	101.7037	-9.66%
GVR	93.54923	104.2789	3.83%
VNM	101.6118	95.52698	-2.23%
BVH	101.9551	99.6608	4.38%
FPT	103.4912	99.10843	1.67%
VRE	103.9032	97.89443	5.73%
CTG	109.9395	98.35544	4.88%
SAB	103.7257	99.56163	10.29%
VPB	103.4247	98.73496	8.24%
VHM	93.48514	95.73591	-14.50%
VJC	98.15391	97.53347	-3.54%
MSN	97.52589	95.90638	-12.11%
VIC	94.49131	96.30959	-3.45%
MWG	86.35843	99.64462	-13.97%
MBB	99.45901	99.90984	-7.92%
GAS	98.72356	98.15178	2.17%



Nguồn: Bloomberg

- Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc
- Tích cực → nên trong danh sách mua
 - Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
 - Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
 - Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DANH MỤC BSC 30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link
VCB	Ngân hàng	89	-2.20%	0.84	18,312.78	8.91	7,311.00	12.17	105,000	23.59%	Link
BID	Ngân hàng	46.3	0.11%	1.03	10,183.03	0.63	4,208.00	11.00	54,578	17.28%	Link
CTG	Ngân hàng	29	0.17%	1.21	6,059.42	1.43	-			28.09%	Link
VPB	Ngân hàng	19.7	1.29%	1.17	5,750.01	13.23	-			17.64%	Link
ACB	Ngân hàng	24.35	-0.20%	1.13	3,575.68	1.33	4,640.00	5.25	26,000	30.00%	Link
MBB	Ngân hàng	17.45	0.00%	1.10	3,439.92	3.26	4,603.00	3.79	24,600	23.23%	Link
STB	Ngân hàng	25.05	1.83%	1.38	2,053.25	23.00	4,880.00	5.13	31,200	29.17%	Link
SSI	Chứng khoán	20.3	0.74%	1.76	1,323.15	16.99	N/A			42.84%	Link
GVR	BĐS KCN	14.9	0.34%	1.82	2,591.30	0.83	1,217.00	12.24	19,100	0.55%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	20.4	-2.16%	1.00	5,157.46	30.33	1,916.00	10.65	25,000	23.42%	Link
HSG	Vật liệu xây dựng	16.2	0.62%	2.07	421.24	11.08	1,896.00	8.54	18,500	10.63%	Link
VHM	BĐS	43.35	-2.58%	0.88	8,207.04	9.39	5,227.00	8.29	68,300	23.92%	Link
VRE	BĐS	30	1.90%	0.40	2,914.50	8.84	1,576.00	18.72	31,800	32.47%	Link
NLG	BĐS	23.85	-1.65%	1.47	398.27	0.87	2,557.00	9.33	38,700	44.94%	Link
DPM	Phân bón	33.9	2.42%	1.50	576.79	2.90	14,120.00	2.40	42,000	18.41%	Link
GAS	Dầu khí	103.7	-0.86%	0.75	8,629.42	1.03	6,793.00	15.27	122,300	3.01%	Link
PLX	Dầu khí	35.4	-2.61%	0.80	1,955.61	8.48	2,625.00	13.49	42,000	18.11%	Link
BSR	Dầu khí	15.8	1.28%	1.59	2,129.91	2.49	2,292.00	6.89	18,400	41.13%	Link
PVS	Dầu khí	25.4	0.79%	1.30	527.84	3.28	1,340.00	18.96	31,100	20.38%	Link
PVT	Dầu khí	20.65	0.98%	1.28	290.58	1.48	2,929.00	7.05	24,300	18.25%	Link
POW	Tiện ích	13.4	1.13%	1.17	1,364.39	6.20	993.00	13.49	13,000	6.25%	Link
REE	Tiện ích	68	0.00%	0.78	1,050.76	0.28	7,698.00	8.83	85,000	49.00%	Link
VNM	Tiêu dùng	74.5	-2.49%	0.45	6,769.64	7.93	3,895.00	19.13	87,600	55.81%	Link
MSN	Tiêu dùng	83.5	-0.36%	1.20	5,168.74	4.27	2,605.00	32.05	96,000	30.59%	Link
MWG	Bán lẻ	39.4	0.00%	1.25	2,506.83	1.63	3,456.00	11.40	55,200	49.00%	Link
PNJ	Bán lẻ	79	-1.86%	0.75	1,126.61	0.53	7,475.00	10.57	95,000	49.00%	Link
FRT	Bán lẻ	68.9	-1.57%	1.33	354.90	1.93	2,965.00	23.24	77,100	29.02%	Link
VHC	Thủy sản	58	3.94%	1.21	462.43	2.67	12,800.00	4.53	67,500	30.47%	Link
GMD	Logistics	49.2	-2.57%	0.71	644.69	1.05	7,059.00	6.97	57,000	48.84%	Link
FPT	Công nghệ	79	-0.25%	0.79	3,768.05	1.48	5,901.00	13.39	91,900	49.00%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
TCB	Ngân hàng	26.65	-0.37%	1.36	4,075.41	1.40	5,736.77	4.65	0.83	22.45%	19.71%
BVH	Bảo hiểm	50	2.88%	0.95	1,613.75	1.83	2,059.41	24.28	1.82	27.34%	7.35%
VND	Chứng khoán	15	1.35%	2.08	794.23	13.30	1,002.73	14.96	1.26		10.03%
FTS	Chứng khoán	20.5	-0.97%	2.21	173.86	1.41	1,672.19	12.26	1.19	25.55%	10.05%
CII	Xây dựng	14.1	0.71%	1.76	154.62	1.82	3,002.59	4.70	0.66	9.09%	14.25%
CTD	Xây dựng	37.2	0.81%	1.78	119.46	0.36	280.95	132.41	0.33	49.16%	0.25%
HBC	Xây dựng	8.03	0.12%	1.91	95.71	0.31	(4,167.68)		0.84	15.69%	-36.07%
LCG	Xây dựng	12.2	-1.61%	2.00	100.59	3.79	1,043.77	11.69	0.92	3.32%	7.97%
BCM	KCN	82.4	0.24%	0.89	3,708.00	0.17	1,305.85	63.10	5.06	2.79%	9.90%
IDC	KCN	38.7	0.78%	1.62	555.26	6.01	6,831.04	5.67	2.40	1.00%	50.08%
VGC	KCN	32.8	-0.76%	1.48	639.39	0.48	3,854.55	8.51	1.93	5.29%	23.49%
VCS	Vật liệu	49.8	-1.19%	0.81	346.43	0.06	6,671.38	7.46	1.64	3.06%	23.58%
HT1	Vật liệu	15	0.00%	1.43	245.54	0.26	675.12	21.92	1.11	3.37%	5.00%
BMP	Vật liệu	57.4	0.53%	0.74	204.30	0.17	8,505.00	6.75	1.79	85.63%	28.32%
NKG	Vật liệu	15.7	-0.32%	2.24	179.72	4.52	(253.38)		0.77	12.53%	-1.20%
PTB	Vật liệu	39.6	0.00%	0.98	117.14	0.18	7,158.40	5.53	1.00	13.24%	19.45%
NVL	BĐS	11.5	3.14%	0.95	975.05	9.05	1,167.00	9.85	0.60	5.35%	6.24%
DIG	BĐS	12.45	3.75%	2.44	330.12	9.39	250.19	49.76	1.01	5.07%	2.03%
IJC	BĐS	12.65	0.80%	2.08	138.51	0.88	1,913.91	6.61	0.83	6.01%	13.47%
SCR	BĐS	6.48	-0.15%	1.91	111.47	0.81	126.79	51.11	0.53	0.41%	1.03%
VEA	Ô tô	38	0.80%	0.52	2,195.41	0.04	4,320.00	8.80	2.15	5.05%	23.66%
DCM	Phân bón	24	2.56%	1.41	552.42	7.21	7,701.51	3.12	1.20	9.71%	45.23%
PVD	Dầu khí	20.8	0.97%	1.50	502.71	2.24	(0.01)		0.83	23.33%	-0.71%
PLC	Dầu khí	31.9	-1.54%	1.78	112.06	0.71	1,649.38	19.34	2.07	1.32%	10.18%
DRC	Săm & Lốp xe	22.3	-0.45%	1.29	115.18	0.05	2,586.06	8.62	1.39	8.45%	16.68%
GEX	Tiện ích	12.35	2.07%	1.82	457.22	4.34	446.00	27.69	0.87	11.41%	3.15%
NT2	Tiện ích	29	0.00%	0.75	362.97	0.69	2,991.99	9.69	1.81	15.97%	19.47%
VSH	Tiện ích	39	0.65%	0.72	400.58	0.09	5,353.51	7.28	1.83	11.67%	27.99%
HDG	Tiện ích	29.9	1.01%	1.49	317.99	0.99	4,598.65	6.50	1.32	20.25%	22.70%
PC1	Tiện ích	27.7	-0.36%	1.25	325.70	0.80	1,664.26	16.64	1.47	7.21%	9.17%

DANH MỤC BSC 50 (tiếp)

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
HND	Tiện ích	14	0.00%	0.50	304.35	0.01	1,094.00	12.80	1.11	0.01%	8.72%
QTP	Tiện ích	14.8	0.68%	0.65	289.57	0.07	1,284.00	11.53	1.08	0.90%	9.43%
GEG	Tiện ích	14.3	0.35%	1.04	200.16	0.25	1,193.15	11.99	1.27	46.44%	8.08%
PPC	Tiện ích	15.1	0.67%	0.67	210.49	0.07	1,162.34	12.99	0.96	13.00%	7.53%
OIL	Tiện ích	8.9	0.00%	1.49	400.20	0.09	493.00	18.05	0.92	6.11%	5.38%
DHC		39.6	0.00%	0.61	138.59	0.13	4,670.05	8.48	1.82	34.97%	21.95%
SAB	F&B, Bán lẻ	192	0.52%	0.20	5,353.30	3.39	8,005.96	23.98	5.32	62.63%	23.55%
QNS	F&B, Bán lẻ	38.6	-0.26%	0.48	599.04	0.19	4,226.00	9.13	1.56	19.47%	17.50%
DBC	F&B, Bán lẻ	13.35	-0.37%	1.96	140.47	0.48	620.63	21.51	0.68	5.95%	3.17%
PET	F&B, Bán lẻ	20.7	0.98%	2.31	88.94	0.23	1,582.13	13.08	1.10		7.42%
HAG	F&B, Bán lẻ	7.6	2.84%	1.39	306.44	2.65	1,251.62	6.07	1.40	2.37%	24.79%
ANV	Thủy sản	30.5	-0.16%	1.62	176.54	0.79	5,299.00	5.76	1.35	6.45%	25.82%
VJC	Logistics	109	6.76%	0.20	2,564.41	3.90	(4,009.84)		4.15	17.30%	-13.99%
HAV	Logistics	13.1	0.00%	1.15	1,261.24	0.45	(4,719.67)			5.92%	
SCS	Logistics	68.5	0.00%	0.30	279.60	0.11	6,882.76	9.95	4.72	29.73%	50.89%
VSC	Logistics	29.9	0.00%	0.44	157.65	0.48	2,591.69	11.54	1.30	3.04%	12.92%
VTP	Logistics	26.7	1.52%	0.96	131.43	0.07	2,251.90	11.86	2.28	15.27%	20.12%
HAH	Logistics	33.15	0.15%	1.03	101.39	0.70	10,224.47	3.24	1.01	10.13%	40.11%
CTR	Công nghệ	56.2	-0.71%	1.21	279.50	0.05	3,884.59	14.47	3.95	10.87%	30.25%
TNG	Dệt may	17.8	-1.11%	1.70	81.35	1.11	2,834.59	6.28	1.21	12.89%	17.94%

Nguồn: BSC Research

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký